

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HSST
Ngày: 12/01/2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN**

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Kim Ngọc

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh
2. Ông Bùi Quý Minh Ánh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Thị Bích Ngọc - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Thuận; chức vụ- Kiểm sát viên.

Ngày 12/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSST ngày 03/10/2017; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/QĐXX-ST ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1989.

Nơi ĐKKHKT: xóm X, xã T, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Chỗ ở: Tổ dân phố G, phường Đ, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 12/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn O, sinh năm 1968; con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 03 anh, em ruột, bị cáo là con thứ nhất; Vợ Nguyễn Thị V, sinh năm 1993; vợ chồng có 02 con chung; con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/7/2017 đến ngày 14/7/2017 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Đào Văn T, sinh năm 1987;

Trú quán: xóm N, xã V, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1990;

Trú quán: xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên - Vắng mặt.

3. Anh Vũ Văn H; sinh năm 1966; trú quán: Tổ dân phố G, phường Đ, thị xã P, Thái Nguyên - Vắng mặt.

4. Anh Dương Đức D; sinh năm 1984; trú quán: Tổ dân phố G, phường Đ, thị xã P, Thái Nguyên - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17giờ 50 phút, ngày 05/07/2017, tại quán bán bia của Nguyễn Văn T ở tổ dân phố G, phường Đ, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên bắt quả tang Nguyễn Văn T đang có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho các đối tượng gồm: Nguyễn Văn C (sinh năm 1990, trú tại; xóm L, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) và Đào Văn T (sinh năm 1987; trú tại xóm N, xã V, thị xã P, Thái Nguyên)

Tang vật thu giữ khi bắt quả tang gồm: 01 quyển sổ màu đen trong có ghi số lô, số đề kích thước (25x17)cm, 01 chiếc bút bi ba màu tại bàn nơi T đang ghi số lô, số đề. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu SamSung Galaxy S5 màu đen có số Imeil 352424061442584/01, trong có lắp 01 sim điện thoại Viettel số thuê bao 0978869316 đã qua sử dụng và số tiền 7.600.000đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng). Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn C 01 cặp ghi số lô, số đề bằng mảnh bìa vỏ hộp cây thuốc lá Thăng Long, Đào Văn T 01 cặp ghi số lô, số đề bằng mảnh bìa vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Tổ công tác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phổ Yên đã lập biên bản phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra xác định: Do hám lợi, trước ngày bị bắt 05/7/2017 khoảng 01 tháng, Nguyễn Văn T đã ghi số lô, số đề cho nhiều người có nhu cầu đánh bạc thông qua việc cá cược với kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng hàng ngày nhưng sau khi ghi xong T đều chuyển bảng cho đối tượng tên Bích, T không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể nên chưa có căn cứ xác định việc T bán số lô, số đề cho ai, vào thời gian nào. Khoảng 17 giờ, 45 phút ngày 05/7/2017, C và T đến quán bia của Nguyễn Văn T (ở tổ dân phố G, phường Đ, thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên nơi T thuê bán hàng), tại đây T đã bán cho C các số lô, số đề gồm: số lô 09 giá 80 điểm, 90 giá 50 điểm (giá mỗi điểm lô là 23.000đồng) bằng 2.990.000đồng; các số đề 78 giá 100.000đồng; 87 giá 90.000đồng; 64 giá 10.000 đồng. Tổng số tiền Nguyễn văn T bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn C là 3.190.000đồng. Nguyễn Văn T bán các số lô, số đề cho Đào Văn T cụ thể: Số lô 78, 87 mỗi số 50 điểm, tổng cộng bằng 2.300.000đồng.

Ngoài số lô, số đề T bán cho T, C, T còn bán số lô, số đề cho nhiều người khác trong ngày 05/7/2017 nhưng không xác định được là đã bán cho những ai, cụ thể các số đề: 55,56,08,18 mỗi số giá 20.000đồng; 33 giá 100.000đồng; 88 giá 50.000đồng; các số 23,32,05,50 mỗi số giá 10.000 đồng; 11,13 mỗi số giá 50.000đồng; số đề ba càng 108 giá 20.000đồng; Kép = 30 (tức các số 00,11,22,33,44,55,66,77,88,99 mỗi số giá 3.000đồng) tổng số tiền 420.000đồng; số

lô xiên 3 gồm các số 33,52,88 giá 100.000đồng. Số lô 62,85,08,80,50 mỗi số 10 điểm; lô 14,17,71 mỗi số giá 50 điểm; lô 05,88 mỗi số giá 30 điểm (tổng số 5.980.000đồng).

Như vậy tổng số tiền Nguyễn Văn T bán số lô, số đề cho những người chơi trong ngày 05/7/2017 là **11.990.000đồng** (mười một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Hình thức chơi, tỷ lệ cá cược và hình thức trả thưởng được Nguyễn Văn T thỏa thuận với người chơi như sau: Đối với số đề người chơi chọn một hoặc nhiều số từ 00 đến 99, số tiền cá cược tùy người chơi quyết định, kết quả sẽ được so với hai số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày, tỷ lệ cá cược là 1 ăn 80 lần. Đối với số lô người chơi cũng chọn một hoặc nhiều số từ 00 đến 99, số tiền cá cược được tính theo điểm, một điểm lô tương ứng 23.000đồng, kết quả được so với 27 giải kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng trong ngày; tỷ lệ cá cược 01 điểm lô ăn 80.000 đồng, trường hợp có nhiều giải trùng nhau thì người chơi sẽ trúng tất cả các giải; đối với Lô xiên 3, người chơi chọn 03 số từ 00 đến 99 (ví dụ 33,52,88), số tiền cá cược tùy người chơi quyết định, kết quả so với 27 giải, từ giải đặc biệt đến giải bảy nếu có ba cặp số trùng với 27 giải, người chơi được gấp 400 lần số tiền đã bỏ ra; đối với số Lô 3 càng, người chơi độ với 03 số cuối của giải đặc biệt, nếu trùng với 03 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi cũng được số tiền gấp 400 lần số tiền người chơi đã bỏ ra.

Theo Nguyễn Văn T khai: Sau khi bán số lô, số đề cho những người chơi đến 18 giờ hàng ngày T bán lại số lô, số đề cho một người phụ nữ tên là B (khoảng 30 tuổi nhưng T không biết rõ lai lịch, địa chỉ B ở đâu) để hưởng tiền chênh lệch hoa hồng với tỷ lệ 01 điểm lô T được 1000đồng; 15% trên tổng số tiền bán số đề, lô ba càng, lô xiên (tức tiền bán được 100.000đồng thì T được hưởng 15.000đồng).

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Tổng số tiền Nguyễn Văn T đã thu lợi từ việc bán số lô, số đề cho nhiều người trong ngày 05/7/2017 là **11.990.000** đồng (mười một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng).

Bản cáo trạng số 92/KSĐT- ĐB ngày 02/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Nguyễn Văn T về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn T như bản cáo trạng đã nêu về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự. xử phạt Nguyễn Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

* Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 248 phạt bị cáo từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

* Vật chứng: Áp dụng Điều 41 BLHS; Điều 76 BLTTHS.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.600.000 (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng) do phạm tội mà có khi bắt quả tang. Tiếp tục truy thu số tiền 4.390.000 đồng là số tiền T đã bán số lô, số đề nhưng chưa thu hồi được.

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 quyển sổ màu đen có kích thước (25x17)cm bên trong có ghi các số lô, số đề; 02 cặp bằng mảnh bìa bằng vỏ hộp cây thuốc lá Thăng Long có ghi số lô, số đề; 01 bút bi có 03 màu mực (02 màu xanh, 01 màu đỏ)

Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan, bị cáo xin giảm nhẹ mức án và xin được cải tạo tại địa phương.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn khách quan thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra và các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án về thời gian địa điểm gây án, phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Cường, Đào Văn Toàn là những người đến mua số lô, số đề; lời khai của người làm chứng.

Như vậy Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Do hám lợi và muốn thu lời bất chính, trong ngày 05/7/2017, Nguyễn Văn T đã đánh bạc trái phép bằng hình thức bán số lô, số đề cho Nguyễn Văn C, Đào Văn T và nhiều người khác tại quán bán bia “L” do Nguyễn Văn T làm chủ tại tổ dân phố G, phường Đ, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên với tổng số tiền đánh bạc là **11.990.000 đồng** (mười một triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng) thì bị phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số tiền 7.600.000 đồng và các vật chứng khác liên quan đến hành vi đánh bạc của bị cáo.

Hành vi, ý thức của Nguyễn Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Bản cáo trạng số

92/KSĐT-ĐB ngày 02/10/2017, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Nội dung Điều 248 BLHS quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng... thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ ba tháng đến ba năm.

.....

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ ba triệu đồng đến ba mươi triệu đồng”.

Tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định: *“... Điều luật xóa bỏ một tội phạm, một hình phạt, một tình tiết tăng nặng, quy định một hình phạt nhẹ hơn... và quy định khác có lợi cho người phạm tội, thì được áp dụng đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật có hiệu lực thi hành”.*

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, quy định: *“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

Như vậy, tội phạm “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 tương ứng về tội danh “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên về tiền hay hiện vật có trị giá tối thiểu trong khung hình phạt đối với tội này quy định tại khoản 1 Điều 248 là 2.000.000đ, còn tiền hay hiện vật có trị giá tối thiểu trong khung hình phạt đối với tội này quy định tại khoản 1 Điều 321 là 5.000.000đ. Từ việc phân tích và so sánh như trên, cần áp dụng hình phạt đối với Nguyễn Văn T theo nguyên tắc có lợi cho người phạm tội.

[3]Xét tính chất vụ án thấy: Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Hành vi của bị cáo cần thiết phải xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử nhận thấy : Bị cáo là người lao động thuần túy nhưng không chịu rèn luyện, sống có ích cho xã hội, trái lại vì lòng tham, mong muốn kiếm tiền một cách bất chính nên đã lao vào con đường phạm tội. Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, ngoài ra bị cáo có đơn xin cải tạo tại địa phương, được chính quyền nơi bị cáo cư trú xác nhận và bảo lãnh do đó cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999. Bị cáo không

phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

[5] Nhận định của Hội đồng xét xử khi lượng hình thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, thực sự ăn năn, hối hận trước lỗi lầm của mình đã gây ra. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của bị cáo, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa xét thấy là phù hợp, được chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, phạt bị cáo số tiền 7.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.600.000đồng thu giữ của bị cáo khi bắt quả tang được xác định là số tiền sử dụng vào việc đánh bạc. Ngoài ra còn tiếp tục truy thu số tiền 4.390.000đồng là số tiền T đã bán số lô, số đề cho nhiều người trong ngày 05/7/2017 nhưng chưa thu hồi được (quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định số tiền Nguyễn Văn T đã bán số lô, số đề cho nhiều người trong ngày là 11.990.000đồng)

+ Tịch thu tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ gồm: 01 quyển sổ màu đen có kích thước (25x17)cm bên trong có ghi các số lô, số đề; 02 cặp bằng mảnh bìa bằng vỏ hộp cây thuốc lá Thăng Long có ghi số lô, số đề; 01 bút bi có 03 màu mực (02 màu xanh, 01 màu đỏ)

[8] Bị cáo phải chịu án phí và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong vụ án này còn có Nguyễn Văn C, Đào Văn T có hành vi đánh bạc trái phép, nhưng số tiền đánh bạc của mỗi người đều dưới 5.000.000đồng (C 3.190.000đồng; T 2.300.000đồng), nên hành vi của C, T chưa cấu thành tội phạm. Công an thị xã Phổ Yên xử phạt hành chính là phù hợp. Ngoài ra còn một số đối tượng đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi lô, đề với Nguyễn Văn T, và người phụ nữ tên B (là người T khai chuyển bảng lô, đề để hưởng hoa hồng) nhưng chưa rõ lai lịch, địa chỉ. Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra và xử lý sau.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Đánh bạc”

1. Áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 (tương ứng khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017); điểm h,p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Xử phạt Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Thành Công, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được áp dụng theo Điều 69 Luật thi hành án hình sự

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999. Phạt tiền đối với Nguyễn Văn T 7.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

3. Vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.600.000 đồng (bảy triệu sáu trăm nghìn đồng).

(Theo ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 151 lập ngày 4/10/2017 giữa đơn vị trả tiền Công an thị xã Phổ Yên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án dân sự Phổ Yên).

+ Tiếp tục truy thu số tiền 4.390.000 đồng là số tiền T đã bán số lô, số đề cho nhiều người trong ngày 05/7/2017 nhưng chưa thu hồi được.

Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển sổ màu đen, có kích thước (25x17)cm bên trong có ghi các số lô, số đề; 02 cặp bằng mảnh bìa vỏ hộp cây thuốc lá Thăng Long có ghi số lô, số đề; 01 bút bi có 03 màu mực (02 màu xanh, 01 màu đỏ)

(Toàn bộ vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an thị xã Phổ Yên với Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên ngày lập 03/10/2017)

4. Án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- VKSND, Tỉnh, thị xã;
- Công an thị xã Phổ Yên;
- UBND xã Thành Công;
- Bị cáo;
- Lưu HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Ngọc

